ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 938 /QĐ-UBND	*Cần Thơ, ngày 04 tháng5 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án "Kè chống sạt lở sông Ô Môn (đoạn từ cầu Ô Môn đến vàm Ba Rích), phường Thới Hòa, quận Ô Môn (phía bờ trái sông Ô Môn, hướng từ cầu Ô Môn trở ra sông Hậu), quận Ô Môn, thành phố Cầu Thơ" tại phường Thới Hòa, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 23 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 18/2015/NĐ-CP ngày 14 tháng 02 năm 2015 của Chính phủ Quy định về quy hoạch bảo vệ môi trường, đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường, kế hoạch bảo vệ môi trường; và Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13 tháng 5 năm 2019 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 25/2019/TT-BTNMT ngày 31/12/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về quy định chi tiết thi hành một số điều Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13 tháng 5 năm 2019 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Biên bản họp hội đồng thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án "Kè chống sạt lở sông Ô Môn (đoạn từ cầu Ô Môn đến vàm Ba Rích), phường Thới Hòa, quận Ô Môn (phía bờ trái sông Ô Môn, hướng từ cầu Ô Môn trở ra sông Hậu), quận Ô Môn, thành phố Cầu Thơ" họp ngày 02 tháng 02 năm 2021 tại Chi cục Bảo vệ môi trường thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường.

Xét nội dung báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án "Kè chống sạt lở sông Ô Môn (đoạn từ cầu Ô Môn đến vàm Ba Rích), phường Thới Hòa, quận Ô Môn (phía bờ trái sông Ô Môn, hướng từ cầu Ô Môn trở ra sông Hậu), quận Ô Môn, thành phố Cầu Thơ" đã được chỉnh sửa, bổ sung gửi kèm Văn bản số 122/CCTL ngày 06 tháng 3 năm 2021 của Chi cục Thủy lợi thành phố Cần Thơ;

Xét đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường - Cơ quan thường trực thẩm định tại Tờ trình số 1241/TTr-STNMT ngày 20 tháng 4 năm 2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt nội dung báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án "Kè chống sạt lở sông Ô Môn (đoạn từ cầu Ô Môn đến vàm Ba Rích), phường Thới Hòa, quận Ô Môn (phía bờ trái sông Ô Môn, hướng từ cầu Ô Môn trở ra sông Hậu), quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ" (sau đây gọi là Dự án) của Chi cục Thủy lợi thành phố Cần Thơ (sau đây gọi là Chủ dự án) thực hiện tại phường Thới Hòa, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ với các nội dung chính tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Chủ dự án có trách nhiệm:

1. Niêm yết công khai Quyết định phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường theo quy định pháp luật (trừ trường hợp được miễn tham vấn).

2. Thực hiện nghiêm túc nội dung báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt tại Điều 1 Quyết định này.

Điều 3. Quyết định phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án là căn cứ để cơ quan nhà nước có thẩm quyền kiểm tra, thanh tra, giám sát việc thực hiện các yêu cầu về bảo vệ môi trường của dự án.

Điều 4. Ủy nhiệm Sở Tài nguyên và Môi trường kiểm tra, giám sát và xác nhận việc thực hiện các nội dung bảo vệ môi trường nêu trong báo cáo đánh giá tác động môi trường và các yêu cầu tại Quyết định này.

Điều 5. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận Ô Môn, Chủ dự án, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:
- Như Điều 5;
- Bộ TN và MT;
- Cổng TT điện tử TP;
- VP UBND TP (3B);
- Lưu VT. VK.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Dương Tấn Hiển

PHỤ LỤC

CÁC NỘI DUNG, YÊU CẦU VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG CỦA DỰ ÁN "KÈ CHỐNG SẠT LỞ SÔNG Ô MÔN (ĐOẠN TỪ CẦU Ô MÔN ĐẾN VÀM BA RÍCH), PHƯỜNG THỚI HÒA, QUẬN Ô MÔN (PHÍA BỜ TRÁI SÔNG Ô MÔN, HƯỚNG TỪ CẦU Ô MÔN TRỞ RA SÔNG HẬU), QUẬN Ô MÔN, THÀNH PHỐ CẦN THƠ"

(Kèm theo Quyết định số 938 /QĐ-UBND ngày 04 tháng 5 năm 2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố)

1. Thông tin về dự án

- Tên dự án: "Kè chống sạt lở sông Ô Môn (đoạn từ cầu Ô Môn đến vàm Ba Rích), phường Thới Hòa, quận Ô Môn (phía bờ trái sông Ô Môn, hướng từ cầu Ô Môn trở ra sông Hậu), quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ";

- Chủ đầu tư: Chi cục Thủy lợi thành phố Cần Thơ;

- Địa điểm thực hiện dự án: nằm bên bờ sông Ô Môn thuộc địa phận phường Thới Hòa, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ;

- Địa chỉ liên hệ: 16 Trần Bình Trọng, phường An Phú, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ;

- Các đối tượng tiếp giáp:

+ Phía Đông Bắc giáp cầu Ba Rích;

+ Phía Tây Bắc giáp dân cư phường Thới Hòa;

+ Phía Tây Nam giáp cầu Ô Môn;

+ Phía Đông Nam giáp sông Ô Môn.

- Phạm vi, quy mô, công suất:

+ Tổng chiều dài toàn tuyến công trình là 1.900 m. Điểm đầu của dự án là tiếp giáp với cầu Ô Môn và điểm cuối của dự án tiếp giáp cầu rạch Ba Rích.

- Các hạng mục, công trình chính của dự án:

+ Hạng mục công trình chính: Kè bảo vệ bờ; Bến tàu.

+ Hạng mục công trình phụ trợ: Vỉa hè; Hệ thống thoát nước mưa; Cầu thang lên xuống; Hệ thống chiếu sáng.

+ Hạng mục công trình bảo vệ môi trường (giai đoạn xây dựng): Nơi tập trung chất thải rắn sinh hoạt; Nơi chứa chất thải nguy hại; Kho chứa chất thải xây dựng. Giai đoạn hoàn thành không phát sinh chất thải.

2. Các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh từ dự án

2.1. Các tác động môi trường chính của dự án

2.1.1 Giai đoạn giải phóng mặt bằng

** Nguồn gây tác động có liên quan đến chất thải:*

- Bụi, khí thải phát sinh trong quá trình tôn tạo nền, tháo dỡ công trình cũ, phát hoang thảm thực vật.

- Chất thải rắn phát sinh trong quá trình giải phóng mặt bằng, tháo dỡ công trình cũ, phát hoang thảm thực vật.

- Nước thải từ sinh hoạt của công nhân làm việc tại dự án và nước thải từ hoạt động bơm cát san lấp mặt bằng.

- Chất thải nguy hại phát sinh trong quá trình vận hành các máy móc, thiết bị làm việc tại dự án.

** Nguồn gây tác động không liên quan đến chất thải:*

- Tiếng ồn và độ rung do hoạt động của các phương tiện, máy móc, thiết bị làm việc tại kè.

- Tác động đến hệ sinh thái động thực vật tại khu vực thực hiện dự án.

- Tác động đến đời sống, kinh tế của người dân tại khu vực dự án.

- Tác động đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương.

2.1.2. Giai đoạn thi công xây dựng

** Nguồn gây tác động có liên quan đến chất thải:*

- Nước thải: nước thải sinh hoạt của công nhân xây dựng, nước thải thi công, nước mưa chảy tràn trên khu vực dự án;

- Bụi, khí thải: bụi trong quá trình thi công xây dựng; khí thải từ các phương tiện vận chuyển và máy móc, thiết bị thi công xây dựng.

- Chất thải rắn: chất thải rắn thông thường (chất thải rắn xây dựng và chất thải sinh hoạt), chất thải nguy hại;

** Nguồn gây tác động không liên quan đến chất thải:*

- Tiếng ồn, độ rung của các phương tiện vận tải và phương tiện thi công cơ giới;

- Nhiệt dư từ quá trình hàn đốt,..;

- Tác động đến cộng đồng những người sống lân cận và xáo trộn đời sống xã hội địa phương do tập trung công nhân xây dựng.

- Tác động đến giao thông.

- Tác động do thay đổi dòng chảy.

- Tác động đến đối tượng tự nhiên, hệ sinh thái.

2.1.3. Giai đoạn vận hành

** Nguồn gây tác động có liên quan đến chất thải:*

- Kè là thuộc nhóm công trình thủy lợi, công trình hoàn thiện đưa vào sử dụng, nên giai đoạn vận hành không phát sinh chất thải.

** Nguồn gây tác động không liên quan đến chất thải:*

- Tác động tới tình hình kinh tế xã hội trong khu vực;

- Những rủi ro và sự cố môi trường trong giai đoạn hoạt động: Tác động liên quan đến tính chất dòng chảy và lòng dẫn; Sự cố sạt lở, sụt lún tuyến kè, sự cố thiên tai.

2.2. Quy mô, tính chất của nước thải

Nước thải sinh hoạt: Tổng nước thải từ sinh hoạt của công nhân thi công kè phát sinh khoảng 04 m^3/ngày.đêm. Thành phần nước thải chứa các thông số ô nhiễm như: TSS, BOD_5; COD; Tổng nitơ; Tổng photpho; Coliform, dầu mỡ động thực vật.

Nước thải xây dựng: Tổng lượng nước vệ sinh xe chở vật liệu, thiết bị xây dựng,... phát sinh khoảng 3,75 m^3/ngày Thành phần nước thải chứa các thông số ô nhiễm như: TSS; COD; Nitơ; Photpho; Coliform, dầu mỡ khoáng.

Nước mưa chảy tràn: Nước mua chảy qua khu vực của dự án có chứa các thành phần Nitơ, phốt pho, tổng chất lơ lửng,...

2.3. Quy mô, tính chất của bụi, khí thải

Khí thải phát sinh trong quá trình thi công xây dựng dự án từ các thiết bị thi công, phương tiện giao thông vận tải là bụi, SO_2, NO_x, CO_x, VOC,.. gây tác động tiêu cực đến môi trường. Tải lượng các chất gây ô nhiễm chứa trong khí thải phụ thuộc vào số lượng thiết bị sử dụng, lượng xe lưu thông, chất lượng nhiên liệu sử dụng, tình trạng kỹ thuật phương tiện và chất lượng đường giao thông.

2.4. Quy mô, tính chất của chất thải rắn công nghiệp thông thường

- Chất thải rắn sinh hoạt từ quá trình chuẩn bị mặt bằng: khoảng 65 kg/ngày, gồm: bao bì, chai nhựa, thức ăn thừa.

- Chất thải rắn sinh hoạt từ quá trình thi công xây dựng: khoảng 65 kg/ngày, gồm: bao bì, chai nhựa, thức ăn thừa.

- Chất thải rắn xây dựng: thành phần phát sinh chủ yếu gồm: Đất, bùn hữu cơ từ công tác đào đất, thi công cọc, nạo vét lớp đất mặt; Đất đá, chất thải rắn từ vật liệu xây dựng (gạch, ngói, vữa, bê tông, vật liệu kết dính quá hạn sử dụng); Các chất thải rắn ở dạng kính vỡ, sắt thép, gỗ.

2.5. Quy mô, tính chất của chất thải nguy hại

- Chất thải nguy hại từ quá trình xây dựng: tổng khối lượng phát sinh khoảng 35 kg/năm, bao gồm: giẻ lau dính dầu nhớt và dầu nhớt thải của phương tiện thi công.

2.6. Quy mô, tính chất của chất thải khác (nếu có): Các nguồn tác động không liên quan đến chất thải

Tác động do tiếng ồn và độ rung: Trong quá trình thi công xây dựng, độ rung và tiếng ồn từ các phương tiện máy móc phục vụ thi công xây dựng là tác nhân gây tác động đến các đối tượng xung quanh. Độ rung và tiếng ồn phát ra

trong quá trình thi công các hạng mục của dự án gồm hoạt động của máy đóng cọc kè, xe lu, máy đầm... Tác động diễn ra không liên tục và trong thời gian ngắn, mang tính cục bộ.

Tác động đến giao thông: Việc thi công thực hiện dự án gây ảnh hưởng đến giao thông đường thủy và giao thông bộ trong khu vực. Hoạt động cảng trở giao thông như hoạt động chở vật liệu, thi công kè,...

Tác động do thay đổi dòng chảy: Sông Ô Môn chảy qua địa phận phường Thới Hòa (cách cầu Ô Môn khoảng 1.000 m) bờ sông bị hàm ếch ăn sâu vào trong, làm cho trục động lực dòng chảy ép sát bờ trái (nơi thực hiện dự án). Đoạn sông này được nới rộng bề ngang sẽ làm dòng chảy "giãn ra", tốc độ dòng chảy chậm hơn và do khu vực này nằm ngay đỉnh của đoạn sông cong nên toàn bộ đường bờ hứng chịu sự công phá mạnh mẽ của dòng chảy gây sạt lở nghiêm trọng. Khi tiến hành thực hiện thi công kè sẽ tạo ra một số thay đổi lưu lượng dòng chảy, làm ảnh hưởng tốc độ dòng và hướng chảy.

Tác động đến đối tượng tự nhiên, hệ sinh thái: dự án được thực hiện trong khu vực hiện hữu là đất hành lang sông, đất thổ cư và đất nông nghiệp. Tuyến kè rất ngắn (1,900 km) không tạo chia cắt về mặt không gian và không chiếm diện tích lớn. Do vậy, các tác động đến tài nguyên sinh vật là nhỏ và ở mức thấp.

+ Đối với hệ sinh thái trên cạn: không có tài nguyên quí hiếm, không có các loại có giá trị sử dụng cao hoặc quyết định cho sự phát triển kinh tế của vùng. Do vậy việc triển khai dự án không gây ảnh hưởng đáng kể đến tài nguyên thực vật trong khu vực. Tuy nhiên, có thể một số thảm thực vật bao phủ xung quanh tuyến kênh bị ảnh hưởng do thi công khả năng. Do đó chủ dự án sẽ có các biện pháp gia cố trong khi xây dựng để tránh tình trạng này.

+ Đối với hệ sinh thái dưới nước: khi triển khai xây dựng dự án sẽ ảnh hưởng đến chất lượng nước tại các con kênh nằm trong khu vực. Hoạt động thi công có thể tác động đến các loại sinh vật thủy sinh do xáo trộn trầm tích đáy sông (làm đục nước, làm tăng lơ lửng...).

3. Các công trình và biện pháp bảo về môi trường của dự án:

3.1. Về thu gom xử lý nước thải:

Trong quá trình chuẩn bị mặt bằng và thi công xây dựng: chủ dự án phối hợp nhà thầu thuê nhà vệ sinh lưu động phục vụ cho nhu cầu của công nhân, sau khi hoàn thành việc thi công xây dựng sẽ thuê đơn vị chức năng thu gom, xử lý.

3.2. Về xử lý bụi, khí thải:

Bụi và khí thải của phương tiện, máy móc, thiết bị phục vụ quá trình thi công xây dựng và phương tiện giao thông trong quá trình vận hành dự án là dạng ô nhiễm phân tán dọc theo tuyến đường vận chuyển nội bộ cũng như trên đường giao thông. Để ngăn ngừa và hạn chế khả năng phát tán bụi, khí thải ra môi trường không khí, dự án sẽ thực hiện một số biện pháp như sau:

- Phương tiện được đăng ký, kiểm định theo đúng quy định hiện hành. Kiểm tra định kỳ các phương tiện vận chuyển nhằm đảm bảo khí thải phát sinh

an toàn về môi trường trong quá trình vận chuyển.

- Xe chở đúng tải trọng và phải được vệ sinh sạch sẽ tránh gây bụi trong quá trình vận chuyển.

3.3. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải rắn công nghiệp thông thường:

- Chất thải rắn sinh hoạt từ quá trình chuẩn bị mặt bằng và thi công xây dựng: bố trí 02 thùng rác khác màu (phân loại rác) ở các vị trí khác nhau trong khu vực dự án, yêu cầu công nhân bỏ rác đúng nơi quy định, hợp đồng đơn vị thu gom và xử lý.

Chất thải rắn từ quá trình chuẩn bị mặt bằng:

+ Chất thải rắn từ hoạt động phá dỡ công trình cũ: gạch vụn, đất, đá tận dụng để san lấp mặt bằng, gia cố đường nội bộ phục vụ thi công xây dựng dự án. Các loại tol, thép, sắt vụn thu gom bán cho các cơ sở thu mua phế liệu.

+ Chất thải rắn từ hoạt động phát hoang thảm thực vật: cho người dân thu gom để làm chất đốt hoạc bán lại cho các cơ sở có nhu cầu. Các cây bụi, cỏ khô sẽ thu gom thuê đơn vị xử lý hoặc đốt.

+ Chất thải rắn từ hoạt động bóc tách lớp đất mặt hữu cơ: được tận dụng để san lấp mặt bằng một số vị trí tại khu vực dự án.

3.4. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải nguy hại:

Chất thải nguy hại từ quá trình chuẩn bị mặt bằng và thi công xây dựng dự án: quy định công nhân phải thu gom về kho lưu giữ chất thải nguy hại tạm thời, bố trí 02 thùng chứa có nắp đậy có dán nhãn, hợp đồng với đơn vị chức năng thu gom và xử lý sau khi hoàn thành việc thi công xây dựng dự án.

3.5. Công trình, biện pháp lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải khác:

- Biện pháp giảm thiểu ô nhiễm tiếng ồn, độ rung:

+ Máy móc, thiết bị phục vụ thi công xây dựng công trình quy định thời gian hoạt động cụ thể (không hoạt động từ 11-13 giờ và sau 21 giờ).

+ Kiểm tra, bảo dưỡng bảo trì máy móc thiết bị đúng thời gian quy định.

+ Quy định tốc độ tối đa của các phương tiện di chuyển trong khu vực dự án.

- Biện pháp giảm thiểu tác động đến giao thông:

+ Trang bị các biển báo an toàn cảnh báo;

+ Đơn vị vận chuyển vật liệu hay di chuyển khi thi công phải có kiểm tra luồng lạch trước khi thực hiện để đảm bảo lựa chọn công suất xà lan phù hợp với luồng lạch. Cắm các biển báo luồng lạch khi tiến hành thi công;

+ Phương tiện thi công phải đúng công suất được quy định, được che phủ đúng khi vận chuyển vật liệu. Hạn chế tối đa hoạt động về ban đêm để phòng tránh tai nạn;

- Biện pháp giảm thiểu tác động do thay đổi dòng chảy: Khi tiến hành thực hiện thi công kè sẽ tạo ra một số thay đổi lưu lượng dòng chảy, làm ảnh hưởng tốc độ dòng và hướng chảy.

- Tác động đến đối tượng tự nhiên, hệ sinh thái, dòng chảy:

+ Hạn chế các rác thải rơi vãi đến nguồn nước sông gần khu vực thi công, đặc biệt là chất thải nguy hại như dầu mỡ...có thể ảnh hưởng đến hệ sinh vật thủy sinh;

+ Các mái taluy được thiết kế để giảm tác động của sóng thuyền; gia cố taluy tại các vị trí quan trọng nhất tránh xói lở hệ sinh thái ven bờ kè;

+ Sau khi hoàn thành các hạng mục công trình tuyến kè, sử dụng các thảm thực vật có sẵn đặt trên cả hai mặt mái kênh, trả lại nguyên trạng tốt nhất có thể để chống xói mòn ảnh hưởng đến môi trường sống các động thực vật nổi;

+ Hạn chế thấp nhất có thể sự lưu thông không cần thiết máy móc thi công và đi lại của công nhân để bảo vệ hệ sinh thái trong khu vực dự án;

+ Vị trí neo đậu các phương tiện thi công trên sông phải phù hợp, tránh khu vực có hệ sinh thái ven bờ kè.

+ Tác động của dòng chảy là tác động vào bờ trái gây sạt lở (khu vực thực hiện dự án). Do đó kè sau khi hoàn thành sẽ giảm tác động của dòng chảy, dòng chảy ổn định, lòng sông không bị xói sâu thêm.

3.6. Nội dung cải tạo, phục hồi môi trường (đối với dự án khai thác khoáng sản):-

3.7. Công trình, biện pháp phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường:

- Sự cố cháy nổ: Chủ dự án thực hiện đúng theo quy định về phòng cháy chữa cháy (bố trí các trụ chữa cháy, lập hồ sơ quản lý, trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt phương án phòng cháy chữa cháy theo quy định).

- Sự cố đối với xử lý nước thải, chất thải rắn giai đoạn xây dựng: đảm bảo theo dõi và vệ sinh định kỳ nhà vệ sinh di động, lập sổ theo dõi và thực hiện kiểm tra thường xuyên đối với khu vực lưu trữ, xử lý chất thải rắn thông thường và nguy hại để kịp thời xử lý khi có sự cố ngập nước, cháy nổ xảy ra.

3.8. Các biện pháp bảo vệ môi trường khác (nếu có):

- Sự cố cháy nổ: Chủ dự án thực hiện đúng theo quy định về phòng cháy chữa cháy (bố trí các trụ chữa cháy, lập hồ sơ quản lý, trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt phương án phòng cháy chữa cháy theo quy định).

- Biện pháp đảm bảo an ninh trật tự tại khu vực dự án: có chính sách hỗ trợ bồi thường và bố trí tái định cư một cách thỏa đáng cho người dân bị ảnh hưởng bởi dự án; phối hợp chính quyền địa phương thành lập tổ tự quản an ninh

trật tự, thường xuyên tuyên truyền vận động đến người dân ý thức tự giác chấp hành quy định pháp luật.

4. Danh mục công trình bảo vệ môi trường chính của dự án:

- Nơi tập trung chất thải rắn sinh hoạt;
- Kho chứa chất thải nguy hại;
- Nhà vệ sinh;
- Công trình khác: khu vực cây xanh.

5. Chương trình quản lý và giám sát môi trường của chủ dự án (Giai đoạn xây dựng):

5.1. Nước thải:

- Vị trí: 03 mẫu tại nước mặt (đầu tuyến kè, ở giữa và cuối tuyến kè).
- Chỉ tiêu giám sát: pH, DO, TSS, COD, BOD_5, Amoni (NH_4^+ tính theo N); Phosphat (PO_4^{3-} tính theo P), Tổng dầu, mỡ; Coliform.
- Tiêu chuẩn so sánh: QCVN 08-MT:2015/BTNMT (cột B1) quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước mặt; QCVN 38: 2011/BTNMT quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước mặt bảo vệ đời sống thủy sinh; QCVN 39: 2011/BTNMT quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước dùng cho tưới tiêu.
- Tần suất giám sát: 6 tháng/lần.

5.2. Giám sát không khí xung quanh:

- Vị trí: 03 mẫu tại nước mặt (đầu tuyến kè, ở giữa và cuối tuyến kè).
- Chỉ tiêu giám sát: Độ ồn, rung, Độ ẩm, tốc độ gió, Bụi lơ lửng, SO_2, CO, NO_2.
- Tiêu chuẩn so sánh: QCVN 05:2013/BTNMT quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về không khí xung quanh; QCVN 26:2010/BTNMT quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn.
- Tần suất giám sát: 6 tháng/lần.

5.3 Giám sát chất thải rắn: thực hiện trong giai đoạn thi công xây dựng, theo dõi và ghi chép hàng ngày, báo cáo định kỳ 01 lần/năm.

5.4 Giám sát các vấn đề môi trường khác: các hiện tượng sụt lún, xói lở với tần suất 02 lần/năm, kết hợp với báo cáo quan trắc định kỳ.

6. Các điều kiện có liên quan đến môi trường (nếu có):-